

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2024/HS-PT
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Ngọc Yến

Ông Nguyễn Văn Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1979 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn N, (đã chết) và bà Võ Thị D; Vợ: Trịnh Thị T1 và có 03 người con: Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam lần 1 từ ngày 06/6/2022 đến 16/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; Bị bắt tạm giam lần 02 từ ngày 02/11/2022 đến ngày 22/01/2023 (chấp hành xong hình phạt tù); Bị bắt tạm giam lần 03 từ ngày 05/7/2023 đến ngày 13/9/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Văn H – Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H1 là anh em ruột, nhà ở cạnh nhau tại ấp C, xã L, huyện T. Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2022, ông H1 đi làm ruộng, dùng xẻng xúc đất ở bờ ranh giáp ruộng T tại ấp C, xã L. Quá trình làm việc, ông H1 làm đất rơi xuống ruộng T nên cả hai xảy ra cự cãi. Ông H1 cầm xẻng đi về phía T, T cầm xẻng đứng dưới ruộng. Lúc này, ông H1 và T đứng đối diện, cách nhau khoảng 01m, T cầm xẻng bằng hai tay đánh trúng đầu ông H1 01 cái gây thương tích, T tiếp tục dùng xẻng đánh vào sườn trái ông H1 gây thương tích. Sau đó, Đỗ Hoàng Đ (con rể ông H1) và bà Nguyễn Thị Cúc H2 (vợ ông H1) đến và đưa ông H1 về nhà.

Ngày 03/01/2022, ông H1 đến Bệnh viện Đa khoa Long An điều trị đến ngày 07/01/2022 thì xuất viện. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/TgT.22 – PY ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận thương tích Nguyễn Văn H1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không dấu tổn thương bên ngoài.

Xquang: Gãy cung xương sườn 8, 9, 10 trái đã can xương. Mỗi cung xương sườn 02% (hai phần trăm).

CT Scanner: Nứt lún xương sọ thái dương đỉnh trái, kích thước khoảng 3,3cm (theo hồ sơ bệnh án). Tỷ lệ 17% (mười bảy phần trăm).

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H1 là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí.

Ngày 03/01/2023, bị hại kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 45/2023/HS-PT ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã hủy bản án hình sự sơ thẩm do cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ, không dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra đối với vụ án; hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội “Giết người” được quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

Vụ án được giải quyết lại theo trình tự thủ tục sơ thẩm.

Tại bản kết luận điều tra số 58/BKL-ĐTTH ngày 27/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định T đánh bị hại chỉ nhằm mục đích gây thương tích, không tấn công quyết liệt, không có ý tước đoạt mạng sống của bị hại và đề nghị truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định: Tuyên bố các

bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần 1 từ ngày 06/6/2022 đến ngày 16/9/2022, lần 02 từ ngày 02/11/2022 đến ngày 22/01/2023, lần 03 từ ngày 05/7/2023 đến ngày 13/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự ; về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Văn H1 do ông H1 tấn công bị cáo trước. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi của bị cáo nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T có 2 tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên Toà phúc thẩm bị cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; cha bị cáo là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng II, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả còn lại cho bị hại là 30.074.000 đồng, bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được giấy khen, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2021: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa

một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần 1 từ ngày 06/6/2022 đến ngày 16/9/2022, lần 02 từ ngày 02/11/2022 đến ngày 22/01/2023, lần 03 từ ngày 05/7/2023 đến ngày 13/9/2023.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo T đã nộp là 30.074.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004029 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa để đảm bảo thi hành án

Bị cáo phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T có ý kiến phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan nên không tranh luận về tội danh và điều luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần cho bị hại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo là người có công với Cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng II, bị cáo có thời gian trong quân đội thi hành nghĩa vụ quân sự và được giấy khen, bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm khắc phục hậu quả còn lại cho bị hại là 30.074.000 đồng, là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử bị cáo từ 06(sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận: Ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án

nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2022, tại ấp C, xã L, huyện T, bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng 01 cây xẻng có lưỡi bằng kim loại dài 108cm (lưỡi kim loại dài 30cm, cán gỗ dài 78cm, có tay cầm) là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H1: Gãy cung xương sườn 8, 9, 10 trái đã can xương. Mỗi cung xương sườn 02% và N1 lún xương sọ thái dương đỉnh trái, kích thước khoảng 3,3cm, tỷ lệ 17%, Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ % tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì tổng cộng tỷ lệ thương tích của ông H1 là 22%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; cha bị cáo là người có công với Cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng II, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền còn lại cho bị hại là 30.074.000 đồng, bị cáo có thời gian trong quân đội thi hành nghĩa vụ quân sự và được tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2021: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo T đã nộp 30.074.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004029 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần 1 từ ngày 06/6/2022 đến ngày 16/9/2022, lần 02 từ ngày 02/11/2022 đến ngày 22/01/2023, lần 03 từ ngày 05/7/2023 đến ngày 13/9/2023.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp là 30.074.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004029 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường